QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

VNDCF

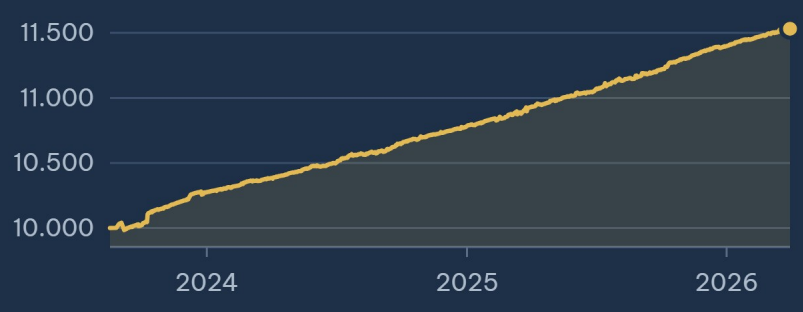
Giá chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) ngày 31/03/2026

11.530,64 VND

+15,31% từ khi thành lập (18/08/2023)

+1,17% từ đầu năm 2026

Giá CCQ từ khi thành lập (VND)



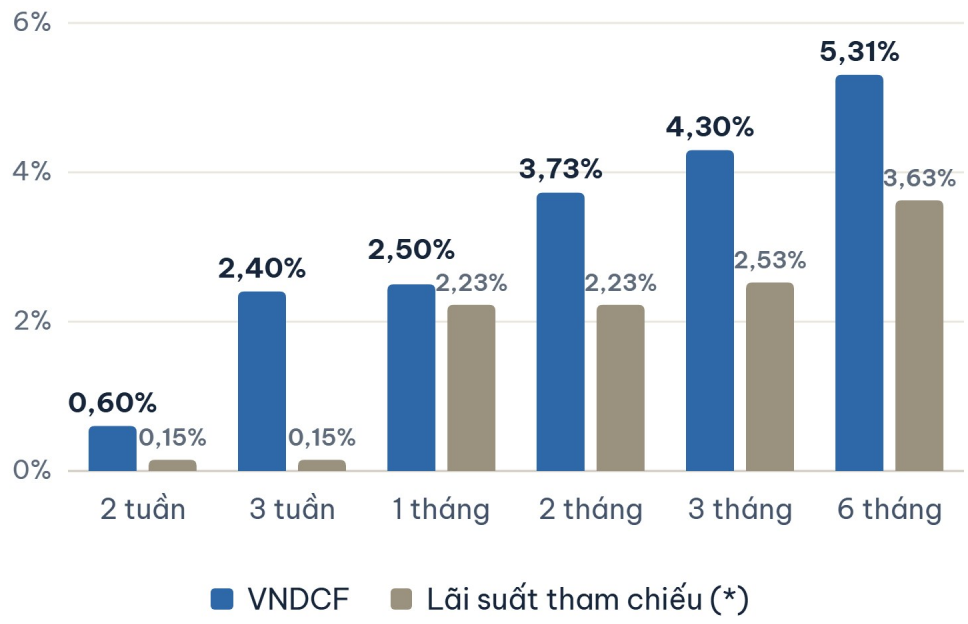
Hiệu quả đầu tư thực tế

Kỳ hạn	2 tuần	3 tuần	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng
NAV/CCQ (VND)	11.516,42	11.503,00	11.494,40	11.449,25	11.396,83	11.218,44
Tăng trưởng NAV/CCQ	0,12%	0,24%	0,32%	0,71%	1,17%	2,78%
Phí bán	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%
Thuế thu nhập cá nhân	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%	0,10%
Lợi suất của NĐT (sau khi trừ thuế và phí)	0,02%	0,14%	0,22%	0,61%	1,07%	2,68%
Lợi suất của NĐT quy năm (sau khi trừ thuế và phí)	**0,60%**	**2,40%**	**2,50%**	**3,73%**	**4,30%**	**5,31%**
Lãi suất tham chiếu (*)	0,15%	0,15%	2,23%	2,23%	2,53%	3,63%

(*) Lãi suất tiết kiệm theo năm trung bình của 4 NH TMCP nhà nước

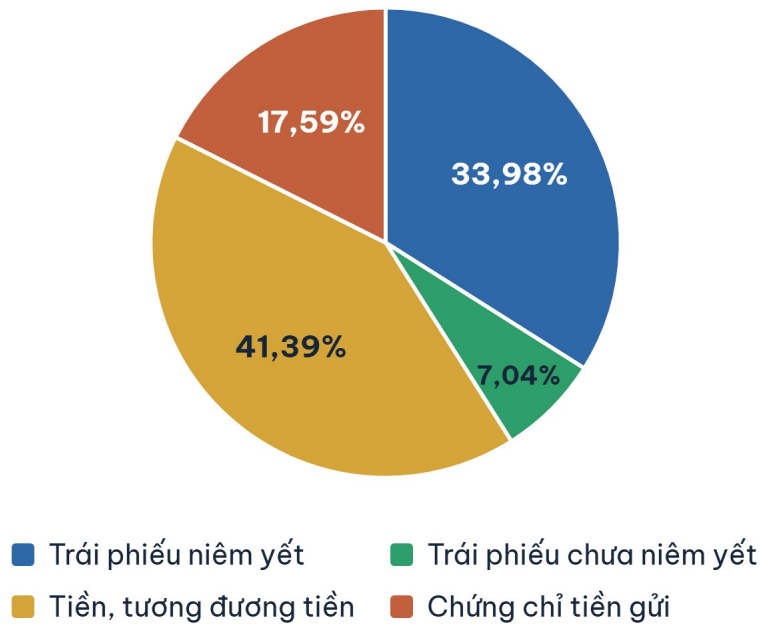
So với lãi suất tham chiếu

Lợi suất của NĐT theo năm, sau khi trừ thuế và phí



Phân bổ tài sản

Tỷ trọng tại ngày 31/03/2026



5 khoản đầu tư lớn nhất

Tổng tỷ lệ nắm giữ: **39,62%**

1	**CVT122009** Công ty Cổ phần CMC Trái phiếu niêm yết	15,83%
2	**NLG12501** Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long Trái phiếu chưa niêm yết	7,04%
3	**EVFCO1125004** Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực Chứng chỉ tiền gửi	6,16%
4	**VHM121025** Công ty Cổ phần Vinhomes Trái phiếu niêm yết	5,50%
5	**VBA123036** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Trái phiếu niêm yết	5,09%

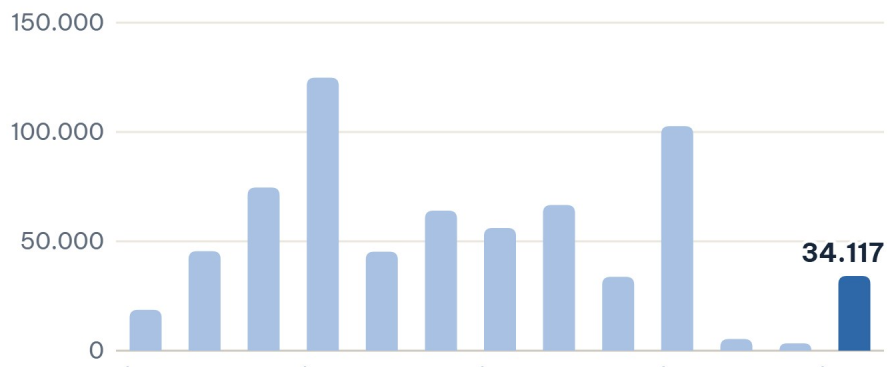
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Giá trị phát hành	Mua lại trước hạn	TPDN riêng lẻ	Đáo hạn T4–T12/2026
34.117 tỷ đồng	**9.934** tỷ đồng	**151.283** tỷ đồng	**176,0** nghìn tỷ
▲ 909,2% MoM	▲ 218,3% MoM	BQ 6.877 tỷ/phiên	Giá trị ước tính
▲ 82,5% YoY	▼ 0,8% YoY	▲ 63% so với BQ tháng 2	Chậm trả T3: 10 mã · 2.205 tỷ

Phát hành

Theo tháng · tỷ đồng

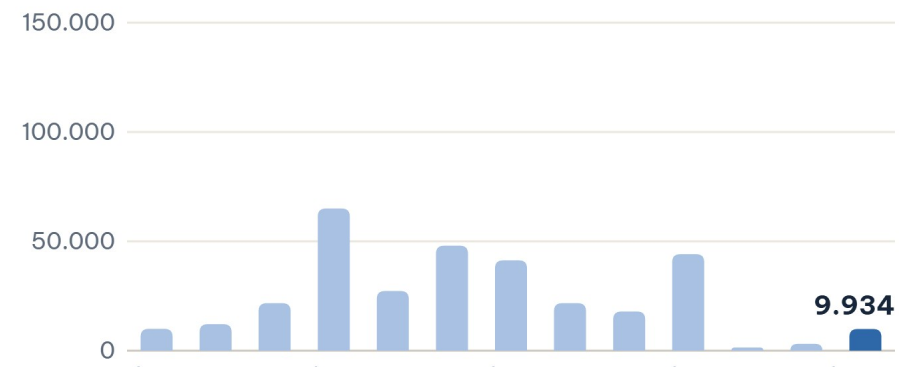


Theo ngành · lũy kế 3T/2026 (tỷ đồng) **42.799**

Bất động sản	25.755	**60,2%**
Tổ chức tín dụng	11.934	**27,9%**
KD chứng khoán	2.010	**4,7%**
Xây dựng	1.400	**3,3%**
Sản xuất	1.000	**2,3%**
Thương mại, dịch vụ	700	**1,6%**
Năng lượng	0	**0,0%**
Lĩnh vực khác	0	**0,0%**

Mua lại trước hạn

Theo tháng · tỷ đồng



Theo ngành · lũy kế 3T/2026 (tỷ đồng) **14.506**

Bất động sản	9.023	**62,2%**
Tổ chức tín dụng	4.105	**28,3%**
Sản xuất	213	**1,5%**
Xây dựng	209	**1,4%**
KD chứng khoán	100	**0,7%**
Thương mại, dịch vụ	7	**0,0%**
Năng lượng	0	**0,0%**
Lĩnh vực khác	850	**5,9%**

Nhận định thị trường tháng 03/2026

Nguồn: VBMA, HNX, SSC

Theo dữ liệu tổng hợp từ VBMA, HNX và SSC; tháng 3/2026 ghi nhận 16 đợt phát hành TPDN (trong đó 10 đợt phát hành là trái phiếu riêng lẻ, 6 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng) với tổng giá trị phát hành 34.117 tỷ (tăng 909,2% so với tháng trước và tăng 82,5% so với cùng kỳ năm trước). Nhóm Bất động sản phát hành nhiều nhất với 25.296 tỷ trái phiếu (chiếm 74,1% tổng giá trị phát hành TPDN toàn thị trường) với mức lãi suất bình quân 7,99%/năm, kỳ hạn bình quân ~ 5,78 năm. Tiếp đến là nhóm Tổ chức tín dụng đã phát hành 6.411 tỷ trái phiếu với lãi suất phát hành bình quân 7,89% ~ kỳ hạn bình quân 7,61 năm. Luỹ kế 3 tháng năm 2026, TPDN đã phát hành thành công khoảng 43 nghìn tỷ.

Theo dữ liệu tổng hợp gần nhất từ HNX, các doanh nghiệp đã thực hiện mua lại trước hạn 9.934 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 3/2026 (tăng 218,28% so với tháng trước và giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước). Bất động sản là nhóm mua lại trước hạn trái phiếu nhiều nhất trong tháng 3 với 5.725 tỷ, chiếm đến 57,6% tổng giá trị trái phiếu mua lại trước hạn. Lũy kế 3 tháng năm 2026, đã có 15 nghìn tỷ TPDN mua lại trước hạn.

Trên thị trường thứ cấp, tổng giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trong tháng 3/2026 đạt 151.283 tỷ đồng, bình quân đạt 6.877 tỷ đồng/phiên, tăng 63% so với bình quân tháng 2/2026.

Trong 9 tháng còn lại của năm 2026, giá trị đáo hạn ước tính là 175.987 tỷ đồng. Về tình hình công bố thông tin bất thường, có 10 mã trái phiếu chậm trả lãi, gốc trị giá 2.205 tỷ đồng trong tháng 3.